**Tiết: 28 CHỦ ĐỀ 3: ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

**BÀI 12: THĂNG LONG – HÀ NỘI (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí:

+ Chỉ được vị trí Hà Nội trên lược đồ và các tỉnh giáp với Hà Nội

+ Phân tích được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long thể hiện ở *Chiếu dời đô* của Lý Công Uẩn.

+ Nêu được một số tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội.

- Tìm hiểu lịch sử và địa lí:

+ Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội

+ Hiểu biết về các câu chuyện lịch sử liên quan đến Thăng Long – Hà Nội

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

+ Xác định vị trí Thăng Long – Hà Nội trên bản đồ.

+ Nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

+ Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội

**2. Năng lực chung:**

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: xác định làm rõ thông tin về Thăng Long – Hà Nội

- Tự chủ và tự học: tìm hiểu thêm các thông tin liên quan đến Thăng Long – Hà Nội

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: có ý thức bảo vệ giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội.

- Yêu nước: Xây dựng tình yêu quê hương đất nước từ những công trình ông cha để lại.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, tranh, ảnh, lược đồ.

**- Học sinh**: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU - TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5 phút)** | |
| - GV đặt câu hỏi: “Hãy nêu những điều em biết về thủ đô Hà Nội.”  - GV nhận xét  - GV gợi mở thông tin: thuộc vùng Đồng bằng Bắc Bộ, có lịch sử hàng nghìn năm với nhiều phố cổ, có các công trình kiến trúc lâu đời, tập trung nhiều cơ quan chính trị quan trọng của đất nước.  - GV cung cấp thêm hình ảnh về Hà Nội và giới thiệu thêm các địa điểm nổi tiếng ở đây: hồ Hoàn Kiếm, đền Ngọc Sơn, Hoành thành Thăng Long, … | - HS chia sẻ hiểu biết về Hà Nội:  + Hà Nội nằm ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ, tiếp giáp với nhiều tỉnh.  + Trong lịch sử, Hà Nội có tên là Thăng Long, từng là kinh đô của nhiều triều đại phong kiến như: Lý, Trần, Hậu Lê.  + Hiện nay, Hà Nội là Thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  + Rất nhiều khách du lịch đến thăm Hà Nội hằng năm  + Hà Nội có các món ngon: bún chả, bún ốc nguội, bún đậu mắm tôm, xôi khúc, xôi xéo,….  + Hà Nội có các địa điểm nổi tiếng: cầu Thê Húc, đền Ngọc Sơn, hồ Hoàn Kiếm  + Hà Nội là nơi yên nghỉ cuối cùng của Bác Hồ.  - HS lắng nghe  -HS quan sát thêm |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** (25 phút)  **Hoạt động 1**: Hướng dẫn HS tìm hiểu vị trí địa lý của Hà Nội và đặc điểm tự nheien của Thăng Long | |
| **- GV yêu cầu HS thực hiện các hoạt động sau:**  + Quan sát hình 1, em hãy xác định vị trí của Thăng Long - Hà Nội.  + Dựa vào thông tin trong *Chiếu dời đô*, em hãy:  . Miêu tả vùng đất Đại La.  . Cho biết tại sao vua Lý Thái Tổ chọn Đại La làm kinh đô.  **Hướng dẫn HS tìm hiểu về vị trí của Thăng Long – Hà Nội trên bản đồ.**  - GV yêu cầu 2 HS chỉ vị trí của Thăng Long – Hà Nội trên lược đồ và nhận xét  - GV gợi mở thêm thông tin: thành phố Hà Nội có phía Bắc giáp với các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Bắc Giang; phía Nam giáp với tỉnh Hà Nam; phía Đông giáp tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên; phía Tây giáp tỉnh Hòa Bình. Di tích Cố đô: Hoàng thành Thăng Long thuộc quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày nay. Thăng Long – Hà Nội nằm ở vùng trung tâm của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  **Hướng dẫn HS tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên của Thăng Long thể hiện ở *Chiếu dời đô.***  - GV yêu cầu 2 HS đọc *Chiếu dời đô* và quan sát hình 2 và thực hiện trả lời câu hỏi theo hình thức thảo luận nhóm 4 trong thời gian 3 phút.  + Nêu đặc điểm tự nhiên của vùng đất Đại La + Lí giải việc Lý Công Uẩn dời đô về đây  - GV gợi ý cho HS các từ, cụm từ trong *Chiếu dời đô*  như: “ở giữa khu vực trời đất”, “thế rộng cuộn hổ ngồi”, “chính giữa”, “tiện nghi núi sông sau trước”, “mặt đất rộng”, “bằng phẳng”, “thế đất cao”, “sáng sủa”, “dân cư không khổ thấp trũng tối tăm”, “muôn vật hết sức tươi tốt phồn thịnh”, “nơi thắng địa”, “chỗ tụ hội quan yếu”, “thượng đô kinh sư mãi muôn đời”.  - GV chốt đáp án | **- HS thực hiện và trả lời câu hỏi**  **+ Vị trí:**Thăng Long - Hà Nội nằm ở trung tâm của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  **+ Miêu tả vùng đất Đại La:**  . Thành Đại La “ở giữa khu vực trời đất, được thế rồng cuộn hổ ngồi, chính giữa nam bắc đông tây, tiện nghi núi sông sau trước. Vùng này mặt đất rộng mà bằng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, dân cư không khổ thấp trũng tối tăm, muôn vật hết sức tươi tốt phồn thịnh”.  . Thành Đại La là nơi thắng địa, là chỗ tụ hội quan yếu của bốn phương.  **- Vua Lý Thái Tổ chọn Đại La làm kinh đô, vì:**Thành Đại La có vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sự phát triển của đất nước.  -HS chỉ  -HS đọc  Đặc điểm tự nhiên của Đại La: ở vị trí đắc địa, có địa hình, địa thế thuận lợi, cảnh vật tươi tốt. Điều này tạo thuận lợi cho việc sinh sống và sản xuất của nhân dân “muôn đời”, nhân dân không còn chịu khổ cảnh “thấp trũng tối tăm” của vùng đất Hoa Lư. Đây chính là lí do khiến Lý Công Uẩn dời đô. |
| **3. Hoạt động tiếp nối (5 phút)**  **- GV yêu cầu HS thực hiện bài trắc nghiệm sau:**  **1) Phía Tây của Hà Nội giáp với tỉnh nào?**  **A. Hòa Bình**  **B. Hà Nam C. Bắc Ninh**  **2) Đặc điểm tự nhiên của vùng Hà Nội như thế nào?**  **A. Giáp biển, nhiều cảng biển**  **B. Đất đai phù sa màu mỡ, bằng phẳng, cây cối tươi tốt**  **C. Nhiều núi cao, đất đỏ bazan**  - GV nhận xét, liên hệ giáo dục HS: chăm chỉ học tập.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: Bài 12 ( tiết 2)  - Nhận xét tiết học. | **- HS thực hiện bài trắc nghiệm**  **1) A**  **2) B** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................